

Hà Nội, ngày 27 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26, điểm b mục 1.3 phần II Danh mục án phí, lệ phí Tòa án của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 3 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số 22/2025/TLST - DS ngày 15 tháng 7 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP T1 (T2).**

Địa chỉ trụ sở: Tòa nhà T L, phường C, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Minh P – Chủ tịch HĐQT.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Xuân T – Phó phòng phụ trách phòng tố tụng xử lý nợ - Trung tâm xử lý nợ 1 – Khối xử lý nợ.

* Bị đơn: Ông **Lương Ngọc C**, sinh năm 1978.

HKTT: Căn 0814 tòa HH1 chung cư H L, phường V, Hà Nội.

Nơi cư trú: P1118 tòa S208 V, xã G, Hà Nội.

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Ông Lương Ngọc C còn nợ và có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP T1 (T2), tổng số tiền tạm tính đến ngày 19/3/2026 là: 1.671.904.636 đồng, cụ thể: nợ gốc: 797.566.312 đồng; Nợ lãi trong hạn: 347.501.474 đồng; Lãi quá hạn: 526.836.850 đồng. Theo Hợp đồng cho vay từng lần số 847/2020/HDTD/TTB MB2/01 ngày 15/12/2020; số 847/2020/HDTD/TTB MB2/02 ngày 15/12/2020 và hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng số 22396868 ký ngày 23/12/2020.

Ông Lương Ngọc C phải tiếp tục thanh toán các khoản nợ lãi, phí phát sinh theo lãi suất, phí thoả thuận theo Hợp đồng cho vay từng lần số số 847/2020/HDTD/TTB MB2/01 ngày 15/12/2020; số 847/2020/HDTD/TTB MB2/02 ngày 15/12/2020 và hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng số 22396868 ký ngày 23/12/2020, kể từ ngày 20/3/2026 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ

2. Ngân hàng TMCP T1 và ông Lương Ngọc C thỏa thuận: Ông Lương Ngọc C thanh toán trả Ngân hàng TMCP T1 theo lộ trình sau:

- Ngày 29/4/2026 thanh toán 200.000.000 đồng;
- Chậm nhất ngày 29/5/2026 thanh toán toàn bộ số nợ gốc lãi còn lại và lãi phát sinh.

3. Kể từ ngày 30/5/2026, Ông Lương Ngọc C không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và tiền lãi, phí phát sinh thì Ngân hàng TMCP T1 có quyền đề nghị Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm của khoản vay nói trên để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng TMCP T1, tài sản bảo đảm là: Căn hộ chung cư S, Tòa U (S2.08)- Khu đô thị G - Vinhomes O, xã Đ, huyện G) nay là xã G, Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và các tài sản khác gắn liền với đất số DA 338345, số vào sổ cấp GCN: CS 62378 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố H cấp ngày 23/12/2020 cho ông Lương Ngọc C. Việc thế chấp được đăng ký số 2225, quyền số 01 ngày 25/12/2020 tại văn phòng đăng ký đất đai huyện G, Thành phố Hà Nội, được công chứng số 1897/2020/HĐTC quyền số 01TP/CC-SCC/HDGD tại văn phòng C1 ngày 25/12/2020.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của anh ông Lương Ngọc C đối với Ngân hàng TMCP T1. Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông Lương Ngọc C vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng TMCP T1.

4. Về án phí DSST: Ngân hàng TMCP T1 không phải chịu án phí, được trả lại số tiền tạm ứng án phí 22.600.000 đồng (Hai mươi hai triệu, sáu trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0034312 ngày 09/12/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai (nay là Thi hành án dân sự Thành phố H). Ông Lương Ngọc C tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 31.078.000 đồng (Ba mươi một triệu, không trăm bảy mươi tám nghìn đồng).

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND khu vực 3;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Xuân Phương